TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **92**/2023/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 07 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 292/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Lê Quốc Đ, sinh năm 1967.

Địa chỉ: số B, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1967;

Địa chỉ: số B, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông Bùi Nhất Huy M, sinh năm 1967; (chồng bà Ú)

Đăng ký thường trú: ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Chị Bùi Thị Kim N, sinh năm 1999; (con bà Ú)

Đăng ký thường trú: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Cùng nơi cư trú hiện tại: Số B, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ú thống nhất chấm dứt hợp đồng thuê quyền sử dụng đất có nhà ở gắn liền với đất ngày 19/4/2022 đối với nhà đất thuộc thửa đất số 459, tờ bản đồ 14 tọa lạc tại xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre do ông Lê Quốc Đ đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được ký giữa ông Lê Quốc Đ với bà Nguyễn Thị Ú do đã hết hạn hợp đồng thuê.

Ông Lê Quốc Đ và bà Nguyễn Thị Ú không phải bồi hoàn bất kỳ chi phí nào cho nhau liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng thuê quyền sử dụng đất nêu trên, bao gồm cả tiền thuê quyền sử dụng đất có nhà ở gắn liền với đất.

Bà Nguyễn Thị Ú cùng chồng là ông Bùi Nhất Huy M và con là Bùi Thị Kim N có trách nhiệm bàn giao lại nhà đất thuộc thửa 459, tờ bản đồ 14 tọa lạc tại xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre theo hợp đồng thuê nêu trên cho ông Lê Quốc Đ quản lý, sử dụng.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Ú cùng chồng là ông Bùi Nhất Huy M và con là Bùi Thị Kim N không yêu cầu ông Lê Quốc Đ hoàn trả bất kỳ chi phí gì liên quan đến việc bàn giao nhà đất nêu trên.

Ghi nhận ông Lê Quốc Đ tự nguyện cho bà Nguyễn Thị Ú cùng chồng là ông Bùi Nhất H M và con là Bùi Thị Kim N được quyền lưu cư tại nhà đất thuộc thửa đất theo hợp đồng thuê nêu trên trong thời hạn 6 tháng tính từ ngày 29/11/2023 đến hết ngày 29/5/2024.

Về án phí hòa giải thành là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*); ông Lê Quốc Đ tự nguyện nộp số tiền án phí nêu trên nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số0001593 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án hoàn lại cho ông Đ số tiền án phí còn lại là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết